TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HSST
Ngày: 31/3/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Bách.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Mai và bà Vũ Thị Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh. Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2023/HSST, ngày 17/3/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 21/3/2023, đối với các bị cáo:

Lê Văn M- sinh năm 1984;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: KDC số 5- T, phường P, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Lê Văn T (đã chết), mẹ đẻ Nguyễn Thị M1; Vợ là Nguyễn Thị L; Có 01 con sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án số 01/HSST ngày 30/12/2002 của TAND huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Cưỡng đoạt tài sản (thời điểm phạm tội M chưa đủ 18 tuổi).

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 77/QĐ-XPHC ngày 15/5/2013 của Công an thị xã Chí Linh, về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy- ngày 23/5/2013 M đã chấp hành nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/01/2023, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng*:

- Anh Phạm Văn H- sinh năm 1987.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 03/11/2022, Lê Văn M có nhu cầu sử dụng ma túy nên đi bộ từ nhà đến khu vực cầu PL để mua ma túy về sử dụng. Tại đây M gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch, Minh hỏi "*có không cho tôi một trăm*" (ý M hỏi người đàn ông kia có ma túy không bán cho M 100.000đ), người này trả lời "*có*", sau đó M đưa cho người này 100.000đ, người này nhận tiền và đưa cho M 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa ma túy. Mua được ma túy, M đi về quán bia của chị Nguyễn Thị H- sinh năm 1979 ở KDC số 5- T. Khi đến quán M gặp Phạm Văn H- sinh năm 1987 ở KDC số 10- P đang ngồi uống bia tại đây nên M vào ngồi cùng. Trong quá trình ngồi nói chuyện M rủ H "*có chơi hàng không*" (ý M rủ H cùng sử dụng ma túy) thì H đồng ý. Sau đó M đưa cho H 10.000đ và bảo "*tiện đường mua đồ*" (ý M bảo H đi mua nước cất và bơm kim tiêm để sử dụng ma túy). H cầm tiền đi mua còn M đi bộ đến khu vực cầu tàu thuộc KDC số 5-T ngồi chờ. Sau khi đi mua được 02 bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất thì H mang tới đưa cho M thì M bỏ gói ma túy ra cho một ít vào bơm kim tiêm rồi hút nước cất và lắc đều sau đó bơm một nửa sang bơm kim tiêm còn lại và đưa cho H, số ma túy còn lại M trong giấy M để ở lòng đường tàu. Sau đó M và H cùng nhau sử dụng số ma túy đã pha. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Công an phường P kiểm tra phát hiện M và H đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Lập biên bản thu giữ tại vị trí lòng đường tàu (cạnh chân phải M 01 mảnh giấy màu trắng kích thước 93,7x4,4)cm bên trong chứa chất bột màu trắng; 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 vỏ lọ thủy tinh.

Tại bản Kết luận giám định số 577/KLGĐ-KTHS ngày 06/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "1", gửi đến giám định có khối lượng là 0,051gam, là ma túy loại Heroine;

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong số 577/KL-KTHS ngày 06/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 0,037gam ma tuý loại Heroine; 01 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định; 02 bơm kim tiêm loại 3ml/cc đã qua sử dụng; 01 vỏ ống thủy tinh màu trắng bên ngoài có chữ LIDOCAIN đã qua sử dụng hiện lưu tại kho vật chứng Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-CL, ngày 16/3/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Lê Văn M về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xử mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn M về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn M từ 33 đến 36 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 02/01/2023; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong số 577/KL-KTHS ngày 06/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 0,037gam ma tuý loại Heroine; 01 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật; 02 bơm kim tiêm loại 3ml/cc đã qua sử dụng; 01 ông thủy tinh màu trắng bên ngoài có chữ LIDOCAIN đã qua sử dụng; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp nội dung biên bản vụ việc, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 03/11/2022 tại khu vực đường tàu thuộc khu dân cư số 5-T, phường P, thành phố Chí Linh, bị cáo Lê Văn M có hành cung cấp trái phép chất ma túy loại loại Heroine cho Phạm Văn H sử dụng, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Văn M là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine là vi phạm pháp luật; nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng:

4.1. Bị cáo Lê Văn M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

4.2. Bị cáo Lê Văn M trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

4.3. Bị cáo Lê Văn M năm 2002 bị kết án về tội Cưỡng đoạt tài sản; năm 2013 bị xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy đều đã chấp hành xong và được xóa án tích, được coi chưa bị xử lý nhưng bị coi là có nhân thân xấu khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản. Xét tính chất,

hành vi và hậu quả thấy bị cáo M và H đều là các đối tượng nghiện, mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, hơn nữa bị cáo không có tài sản nên không phạt tiền bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng: Sau khi giám định, cơ quan giám định hoàn lại phong bì niêm phong số 577/KL-KTHS ngày 06/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 0,037gam ma tuý loại Heroine là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật; 02 bơm kim tiêm loại 3ml/cc đã qua sử dụng; 01 ông thủy tinh màu trắng bên ngoài có chữ LIDOCAIN đã qua sử dụng là vật không có giá trị sử dụng. Do vậy cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với những người liên quan:

8.1. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn M và Phạm Văn H, Công an thành phố Chí Linh đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

8.2. Đối với người đàn ông bán ma tuý cho bị cáo M nhưng không rõ nhân thân, lý lịch nên chưa có căn cứ xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn M phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn M **33** (*Ba mươi ba*) tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 02/01/2023, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong số 577/KL-KTHS ngày 06/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 0,037gam ma tuý loại Heroine; 01 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm

phong mẫu vật; 02 bơm kim tiêm loại 3ml/cc đã qua sử dụng; 01 ông thủy tinh màu trắng bên ngoài có chữ LIDOCAIN đã qua sử dụng;

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh).*

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Bách